

**Mẫu 02\_CBT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 207/TMDK

TP HCM, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 50 ngày 28/11/2025, của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí như sau:

**Trường hợp bổ nhiệm:**

- Ông: **Hoàng Kim Dung**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: *Kế toán trưởng Công ty TNHH Aviation Holdings*
- Chức vụ được bổ nhiệm: *Thành viên Hội đồng Quản trị*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28/11/2025

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:**

- Ông: **Nguyễn Trung Kiên**
- Không còn đảm nhận chức vụ: *Thành viên Hội đồng Quản trị*
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): *Lý do cá nhân*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28/11/2025

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



*Đỗ Thị Bích Hà*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Số: 50 /NQ-TMDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PETECHIM)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2008;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 ngày 28/11/2025,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Trung Kiên:

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 12.414.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2:** Thông qua kết quả bầu bổ sung bà Hoàng Kim Dung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030:

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 12,414,600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3:** Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn văn phòng phẩm, quà tặng, sổ tay, sổ thông minh, đồ dùng, thiết bị khác phục vụ công việc và học tập | 4649     |
| 2.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                   | 4791     |
| 3.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                              | 4799     |

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 12,414,600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4:** Nghị quyết này được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Công ty Petechim thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2025. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT, HĐQT (03b)

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Khánh Hưng**

**Phụ lục III**  
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**  
**CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025  
Ho Chi Minh City, day 28 month 11 year 2025

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **HOÀNG KIM DUNG**

2/ Giới tính/Sex: nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: Tỉnh CAO BẮNG

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue 27-08-2024 Nơi cấp/Place of issue Bộ Công An

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Tày

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Kế toán trưởng Công ty TNHH AVIATION HOLDINGS

14/ Số CP nắm giữ: 4.620.000 chiếm 23.1% vốn điều lệ, trong đó/

Number of owning shares ..., accounting for ...% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TRĂNG AN

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name                                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức<br>vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)<br>Position at<br>the company<br>(if available) | Mối quan hệ<br>đối với công<br>ty/ người nội<br>bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH (*)<br><br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy<br>NSH (*)/<br>NSH No.<br>(Bắt buộc<br>phải có<br>thông tin) | Ngày<br>cấp<br>Date<br>of<br>issue | Nơi cấp Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address / Head office<br>address | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ Number<br>of shares<br>owned at the<br>end of the<br>period (Bắt<br>buộc phải có<br>thông tin) | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned at<br>the end of<br>the period | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time the<br>person<br>became an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan của<br>công ty/<br>người nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased to be<br>an affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do (khi<br>phát sinh<br>thay đổi<br>liên quan<br>đến mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related to<br>sections of<br>13 and 14) | Ghi chú (về<br>việc không có<br>số Giấy NSH<br>và các ghi chú<br>khác) Notes<br>(i.e. not in<br>possession of a<br>NSH No. and<br>other notes) |
|------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                | 3                                               | 4                                                                                                        | 5                                                                                     | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                       | 8                                                                    | 9                                  | 10                        | 11                                                                           | 12                                                                                                                              | 13                                                                                                            | 14                                                                                                                                                                 | 15                                                                                                                                                                         | 16                                                                                                                                                            | 17                                                                                                                                             |
| 1          | PTV                              | Hoàng<br>Kim<br>Dung                            |                                                                                                          | Thanh<br>viên<br>HDQT                                                                 |                                                                                                                  |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.1        |                                  | Nguyễn<br>Văn Hiền                              |                                                                                                          |                                                                                       | Chồng                                                                                                            |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.2        |                                  | Nguyễn<br>Ngọc<br>Minh<br>Châu                  |                                                                                                          |                                                                                       | Con                                                                                                              |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.3        |                                  | Nguyễn<br>Ngọc<br>Minh<br>Anh                   |                                                                                                          |                                                                                       | Con                                                                                                              |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.4        |                                  | Hoàng<br>Văn Bản                                |                                                                                                          |                                                                                       | Bố ruột                                                                                                          |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.5        |                                  | Lục Thị<br>Lên                                  |                                                                                                          |                                                                                       | Mẹ ruột (đã<br>mất)                                                                                              |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.6        |                                  | Linh Thị<br>Thiện                               |                                                                                                          |                                                                                       | Mẹ chồng                                                                                                         |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.7        |                                  | Nguyễn<br>Văn<br>Triều                          |                                                                                                          |                                                                                       | Bố chồng<br>(đã mất)                                                                                             |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.8        |                                  | Công ty<br>TNHH<br>AVIATI<br>ON<br>HOLDIN<br>GS |                                                                                                          | Kế<br>toán<br>trưởng                                                                  |                                                                                                                  |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              |                                                                                                                                 |                                                                                                               |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |
| 1.9        |                                  | TCP Đầu<br>tư và Xây<br>dựng<br>Tràng An        |                                                                                                          |                                                                                       | Đại diện<br>phần vốn<br>của CTCP<br>Đầu tư và<br>Xây dựng<br>Tràng An tại<br>Petechim                            |                                                                                                                                                         |                                                                      |                                    |                           |                                                                              | 4.620.000                                                                                                                       | 23.1%                                                                                                         |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                |

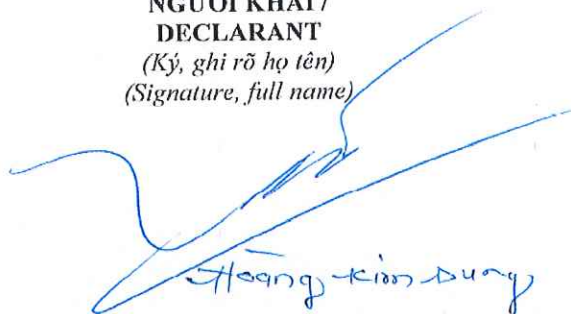
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



Hoàng Kim Dung